

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 8 - 2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hương

Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hiền

Bà Lê Thu Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1984

Địa chỉ: thôn B, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt tại phiên tòa

2. *Bị đơn:* anh Phạm Văn C, sinh năm 1983

Địa chỉ: thôn B, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Phạm Văn C đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện. Cả hai đều kết hôn lần thứ hai và có thời gian tìm hiểu hơn 01 năm. Quá trình chung sống chị và anh C thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C thường xuyên sử

dụng bạo lực với chị M mỗi khi vợ chồng bất đồng quan điểm trong đó đỉnh điểm là 02 lần anh C đã đánh chị M đến mức phải nhập viện điều trị vào các ngày 13/9/2021 và 27/02/2024. Sau khi bị anh C sử dụng bạo lực vào tháng 02/2024 chị M đã làm đơn tố giác gửi đến Công an xã đồng thời đưa con gái ra ngoài sống. Tuy nhiên sau khi được hòa giải chị đã rút đơn. Từ đó đến nay chị M và anh C sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C có 01 con chung là Phạm Nguyễn Thùy T, sinh ngày 08/3/2023. Trong đơn khởi kiện chị M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên Tòa chị M thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C không có tài sản chung.

Về nợ chung: chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C không có nợ chung.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh C theo đúng quy định của pháp luật tuy nhiên anh C không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ gì để thể hiện quan điểm đối với các yêu cầu khởi kiện của chị M. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Phạm Văn C theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 31/5/2024 Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của chị M và anh C tại thôn B, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và được trưởng thôn cung cấp thông tin: trưởng thôn không nắm được việc trong quan hệ hôn nhân chị M và anh C có xảy ra mâu thuẫn hay không và nguyên nhân mâu thuẫn là gì do anh chị không trình báo.

Xác minh tại Công an xã L, thành phố H thì được cung cấp thông tin: ngày 28/02/2024 Công an xã L có nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị M về việc chị M và anh C có xảy ra xô xát. Sau khi được hòa giải chị M đã rút đơn trình báo và không có đề nghị gì khác.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát có quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã được thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật Tố

tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M; chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Phạm Nguyễn Thùy T, sinh ngày 08/3/2023 đến tuổi thành niên. Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị M khởi kiện về việc ly hôn đối với bị đơn – anh Phạm Văn C hiện đang cư trú tại thôn B, xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó việc Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã được thực hiện quyền, nghĩa vụ, được nhận, thực hiện các thủ tục tố tụng và không có ý kiến gì khác. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng như Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bị đơn là thể hiện việc cố tình không chấp hành pháp luật, không muốn khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, từ bỏ quyền của bị đơn. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Như vậy về thẩm quyền giải quyết vụ án và trình tự tố tụng, được đảm bảo và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau là hoàn toàn tự do, tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 18/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, do đó quan hệ hôn nhân của chị M và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu giải quyết ly hôn của chị Nguyễn Thị M thì thấy:

Mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh C đã phát sinh ngay sau khi kết hôn, nguyên nhân là do cuộc sống không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm sống. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, anh C đã nhiều lần có hành vi bạo lực gia đình với chị M dẫn đến việc chị M phải nhập viện điều trị. Chị đã cùng con gái ra ngoài sống và từ đó chị M và anh C sống ly thân với nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị M thừa nhận tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu, nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Đối với bị đơn – anh Phạm Văn C, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh C đến tham gia phiên hòa giải nhưng anh C đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải để vợ chồng đoàn tụ được. Việc anh C không đến Tòa án làm việc theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án không chỉ thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án mà còn thể hiện anh C không có thiện chí tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, để mặc cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn.

Quá trình giải quyết vụ án chị M đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc trong quá trình chung sống anh C đã có hành vi bạo lực gia đình với chị M (giấy ra viện, ảnh chụp thương tích), Tòa án cũng đã xác minh tại Công an xã L và được Công an xã cung cấp thông tin có sự việc chị M và anh C xảy ra xô xát ngày 27/02/2024 dẫn đến việc chị M làm đơn trình báo đến Công an xã.

Căn cứ vào quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, thì tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn anh C của chị M là có căn cứ nên xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung:

Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C có 01 con chung là Phạm Nguyễn Thùy T, sinh ngày 08/3/2023. Chị M yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu này của chị M thì thấy: từ khi chị M và anh C sống ly thân, chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; anh C không quan tâm cũng như không có trách nhiệm gì với con chung. Cháu Phạm Nguyễn Thùy T là con gái, hiện nay dưới 36 tháng tuổi. Chị M có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con (chị M hiện đang là nhân viên hộ lý của Bệnh viện Đa khoa H có mức thu nhập bình quân khoảng gần 7.000.000 đồng/tháng). Do đó việc giao con chung cho chị M nuôi dưỡng sẽ đảm bảo sự chăm sóc, phát triển của con chung. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, thì yêu cầu của chị M là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[4] Về tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị M và anh Phạm Văn C không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về nợ chung:

Chị Nguyễn Thị M xác nhận vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M; chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Phạm Nguyễn Thùy T, sinh ngày 08/3/2023 đến tuổi thành niên. Anh Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 27/3/2024 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000601 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Chị M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND xã L, TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương